Ánh sáng

MILOS EH LOW SB

MILOSEH

l Hu yệ i **viên không có kim phiên** bản **EH**

Nh ẹ như không gian, cứ n g như đá. Giày bảo h ộ MILOS S1P iữa ch iệc chúng tôi tâm thường và mũi giày composite. Giày có EH, đế ngoài cao su chư ố ợt trị và thân giày thoáng khí. Giày cũng có các chi t iế t phản quang và phù hợp để s ẹ nhàng trong môi khô ráo.

BLK

Những vật liệu cao cấp lót may	D
lót bên trong i thép	Lưỡ
trong Đ ệm chân SJ	Memory Foam
iữa đế g ệt may	D
ngoài Đ	Philon/cao su
u Đứng đầ ổng hợp	t
i Loạ	SB / Tái bút, SR, e, FO, nhân s
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
g lượng thép	0.510 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022

Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cảm giác thoải lâu hơn.

Nguy hiểm về điện **(EH)**
Giày an toàn có khả năng cách nguy hiểm về điện (EH) có đế ngoài không dẫn điện và ghứ cấp, chúng làm trong điều kiện khô ráo.

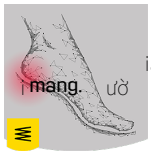

hấp thụ **gót chân**
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân giảm hoặc chạy lên cơ thể ng

có thể **tháo** rờ
Thay miếng lót giày thường xuyên miếng lót giày chỉnh hình sẽ không giảm kiểu riêng mái thể thoả

Trọng lượng nhẹ chống **đâm** thủng
Đế chống đâm thủng. Bao phủ 100% này không tấy ẩm nhiệt

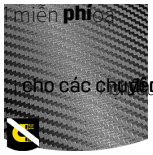

miễn **phí**
cho các chuyên

Kim |
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố n g, Ngành công n g hiệ ần p , hậ

ường: **Môi** t
rư ờn g mộ i khô, Bề mặt cự c mị n , b ề mặt ấm áp

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằ m phẩ m phù hợ p nhiệ g Khô ng trên lò s

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l	Đ ờn g	ế t K ả u q	**EN ISO 20345**
Nhữ n g vật lt **mạy** D **cao** cấp h ơn					
	Top: khả năng rtuấm ớc h ơ	iờ	mg/cm/g	1.2	? 0.8
	Top: hi nụ ệ số h ơ		mg/cm2	21	? 15
ót bên trong	i **thép** Lư ớ				
	L ớp lót: rtuấm ớc h ơ	iờ	mg/cm/g	34.59	? 2
	lót: hi nụ ệ số h ơ		mg/cm2	277	? 20
rong Đ ệ m **chân SJ Memory Foam**					
	ệ m chân: Đ ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)		chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
goài Đ	**Philon/cao su**				
	Ch ố m ảm gh ệ g ế ngoài (mài mòn)		mm	Relative volume loss: 140mm³ (Density:1.21)	? 150
	Chư ố ợt c gớt bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót ướt v ề phía t		ma sát	0.48	? 0.31
	rư Cột cố ớt bảng - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi ướt v ề phía t		ma sát	0.48	? 0.36
	rư Cột SR ớn G ố t m + Glycerin - Trư ợt gót phía t		ma sát	0.36	? 0.19
	Chư ố ợt SR g G ố m + Glycerin - Trư ợt ướt v ề phía t		ma sát	0.36	? 0.22
	rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n		megaohm	N/A	0.1 - 1000
	rị ESD Giá t		megaohm	N/A	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân ủ		J	25	? 20
Đ ổ n g hất ợp					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)		mm	N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)		mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)		mm	15.5	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)		mm	22.0	? 14

kích thước thép:

a chúng tôi khuyến cáo bạn thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com